

Trích dẫn kiểm tra

Theo nghiên cứu trước đây [1], hội chứng OSA khá phổ biến. Ngoài ra, nhiều nghiên cứu khác cũng cho thấy nguy cơ tai nạn giao thông cao ở người mắc OSA [2]. Các nghiên cứu dài hạn về hậu quả tim mạch đã được ghi nhận trong [3].

Tài liệu

- [1] S. Duong-Quy **and others**. “Étude de la prévalence du syndrome d’apnées obstructives du sommeil au Vietnam [Study about the prevalence of the obstructive sleep apnoea syndrome in Vietnam]”. French. **in***Revue des Maladies Respiratoires*: 35.1 (**january** 2018), **pages** 14–24. DOI: 10.1016/j.rmr.2017.10.006.
- [2] Tregear S **and others**. “Obstructive sleep apnea and risk of motor vehicle crash: systematic review and meta-analysis”. **in***J Clin Sleep Med*: 5.6 (**december** 2009), **pages** 573–581.
- [3] Marin JM **and others**. “Long-term cardiovascular outcomes in men with obstructive sleep apnoea-hypopnoea with or without treatment with continuous positive airway pressure: an observational study”. **in***Lancet*: 365.9464 (**march** 2005), **pages** 1046–1053. DOI: 10.1016/S0140-6736(05)71141-7. URL: [https://doi.org/10.1016/S0140-6736\(05\)71141-7](https://doi.org/10.1016/S0140-6736(05)71141-7).